| | |
|---|---|
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**<br>**--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------** |
| Số: /2017/QĐ-TTg<br>***DỰ THẢO*** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH

## BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP TRONG VIỆC CẤP PHÉP, TRAO ĐỔI THÔNG TIN, GIÁM SÁT, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TIẾN HÀNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp trong việc cấp phép, trao đổi thông tin, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam,*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc cấp phép, trao đổi thông tin, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn

vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

# QUY CHẾ

## PHỐI HỢP TRONG VIỆC CẤP PHÉP, TRAO ĐỔI THÔNG TIN, GIÁM SÁT, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TIẾN HÀNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2017/QĐ-TTg ngày tháng năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)*

## Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Ngoại giao, Công an, Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là các Bộ) trong việc cấp phép, trao đổi thông tin, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

### Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các Bộ trong việc cấp phép, trao đổi thông tin, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

2. Nâng cao trách nhiệm phối hợp của các Bộ trong việc cấp phép, trao đổi thông tin, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

3. Bảo đảm việc cấp phép, trao đổi thông tin, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả, đúng quy trình, phù hợp với Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm hiệu quả, cụ thể trách nhiệm phối hợp của từng Bộ trong việc cấp phép, trao đổi thông tin, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

2. Bảo đảm bí mật quốc gia, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển, hải đảo.

3. Việc thực hiện các nhiệm vụ phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

### Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Lấy ý kiến hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam.

2. Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam.

3. Giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam.

4. Trao đổi, chia sẻ và cập nhật thông tin về tình hình nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam.

**Điều 5. Phương thức phối hợp**

1. Gửi công văn và thư điện tử.

2. Tổ chức họp trao đổi, lấy ý kiến.

3. Trao đổi, phối hợp qua điện thoại.

4. Thiết lập bộ phận đầu mối giữa các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Ngoại giao, Công an, Khoa học và Công nghệ để phục vụ việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam. Thông qua đó để trao đổi, liên lạc về các vấn đề nêu tại Điều 4 theo các hình thức quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này.

## Chương II

## NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 6. Phối hợp lấy ý kiến hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam**

1. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì lấy ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam.

b) Phương thức lấy ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp phép

Gửi văn bản lấy ý kiến đến các Bộ theo quy định của Nghị định số 41/2016/NĐ-CP.

Gửi văn bản và thư điện tử tới bộ phận đầu mối của các Bộ.

c) Thời gian gửi văn bản và thư điện tử tới bộ phận đầu mối của các Bộ

Việc gửi hồ sơ đề nghị cấp phép tới bộ phận đầu mối của các Bộ được thực hiện trong thời hạn 02 ngày sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân nước ngoài (kể cả trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện theo quy định của Nghị định số 41/2016/NĐ-CP) để bộ phận được giao xử lý kịp thời nắm bắt thông tin và có nhiều thời gian xử lý hồ sơ.

2. Trách nhiệm của các Bộ

a) Có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định tại Nghị định số 41/2016/NĐ-CP.

b) Phương thức phối hợp:

Gửi văn bản cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp phép về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Nghị định số 41/2016/NĐ-CP.

Gửi văn bản và thư điện tử tới bộ phận đầu mối của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Ngay sau khi dự thảo văn bản góp ý trình người có thẩm quyền xem xét, bộ phận đầu mối của các Bộ phải gửi thư điện tử (trong trường hợp không phải văn bản mật) đến bộ phận đầu mối của Bộ Tài nguyên và Môi trường và bộ phận đầu mối của các Bộ liên quan tại Khoản 4, Điều 5.

4. Ngay sau khi văn bản góp ý của các Bộ được người có thẩm quyền đồng ý và ký văn bản, bộ phận đầu mối của các Bộ phải gửi văn bản và thư điện tử (trong trường hợp không phải văn bản mật) đến bộ phận đầu mối của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ liên quan tại Khoản 4, Điều 5.

Trong trường hợp các Bộ đồng ý cấp phép nhưng có kiến nghị phải điều chỉnh hồ sơ đề nghị cấp phép theo nhiều phương án khác nhau hoặc có ít nhất một trong 4 Bộ liên quan tại Khoản 4, Điều 5 không đồng ý cấp phép, nếu thấy cần thiết phải xem xét thêm, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp lấy ý kiến của các Bộ và các chuyên gia liên quan. Sau khi thống nhất được ý kiến của các Bộ về hồ sơ đề nghị cấp phép, Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam. Quyết định này được gửi cho các bộ, ngành, địa phương liên quan để phối hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 41/2016/NĐ-CP.

Trong trường hợp sau khi họp các Bộ không thống nhất được ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp phép, Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo trước khi ra quyết định về việc cấp phép.

**Điều 7. Phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam**

1. Trong quá trình nghiên cứu khoa học, nếu có thay đổi so với nội dung đã được cấp phép thuộc các trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép quy định tại Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 41/2016/NĐ-CP, sau khi tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc phối hợp lấy ý kiến đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Trường hợp trong quá trình nghiên cứu khoa học nếu có thay đổi so với nội dung đã được cấp phép nhưng không thuộc các trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép quy định tại Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 41/2016/NĐ-CP, sau khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân nước ngoài, Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ theo tính chất, mức độ phức tạp của việc thay đổi so với nội dung đã được cấp phép sẽ quyết định về việc đồng ý hay không đồng ý thay đổi hoặc lấy ý kiến của các Bộ trước khi ra quyết định về việc đồng ý hay không đồng ý thay đổi so với nội dung đã được cấp phép. Trường hợp lấy ý kiến, trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ trong phối hợp xem xét hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đã được cấp phép thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

**Điều 8. Phối hợp giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam**

1. Trách nhiệm của các Bộ:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ động, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam; chủ trì, phối hợp trong việc xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 41/2016/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Các Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền. Ngay khi phát hiện hoặc nhận được thông báo của các tổ chức cá nhân nước ngoài có các hành vi vi phạm theo Khoản 1, Điều 21 và Khoản 1, Điều 22 của Nghị định số 41/2016/NĐ-CP, các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển thông báo cho bộ phận đầu mối của Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời nắm bắt thông tin, báo cáo Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý; lập biên bản về hành vi vi phạm và quyết định xử lý vi phạm theo thẩm quyền theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, gửi hồ sơ xử lý vi phạm đến Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Nghị định số 41/2016/NĐ-CP.

c) Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường (Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam) trong việc:

Tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài sau khi tổ chức, cá nhân nước ngoài được cấp phép tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Giám sát việc chấp hành các quyết định đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Phương thức phối hợp kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trên vùng biển Việt Nam.

Thông qua bộ phận đầu mối của các Bộ, việc phối hợp kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ đối với hoạt động nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam của các tổ chức, cá nhân nước ngoài được kịp thời, nhanh chóng.

Việc phối hợp giữa các Bộ thông qua bộ phận đầu mối theo các hình thức: tổ chức họp lấy ý kiến, gửi công văn, gọi điện thoại hoặc gửi thư điện tử (trong trường hợp không phải văn bản mật).

**Điều 9. Phối hợp trao đổi, chia sẻ và cập nhật thông tin về tình hình nghiên cứu, khảo sát của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam**

1. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan tới việc cấp, sửa đổi, gia hạn và cấp lại giấy phép nghiên cứu khoa học cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam cho các Bộ khi có yêu cầu, bao gồm:

a) Các công văn đến và đi của các Bộ và của các tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam.

b) Các văn bản cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và các văn bản thông báo về việc đồng ý cho phép thay đổi trong quá trình nghiên cứu khoa học so với giấy phép đã được cấp (nếu có).

c) Các báo cáo về tình hình nghiên cứu, kết quả nghiên cứu do các tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp, báo cáo theo quy định.

2. Trách nhiệm của các Bộ

a) Cung cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường văn bản của các Bộ liên quan tới việc cấp, sửa đổi, gia hạn và cấp lại giấy phép nghiên cứu khoa học cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam.

b) Cung cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam để kịp thời phối hợp xử lý.

3. Phương thức cung cấp thông tin và thời gian cung cấp thông tin

a) Việc cung cấp thông tin là các văn bản, tài liệu liên quan tới quá trình cấp, sửa đổi, gia hạn và cấp lại giấy phép nghiên cứu khoa học cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam thì phương thức cung cấp thông tin qua công văn hoặc chuyển fax. Thời gian cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 6 của Quyết định này hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

b) Việc cung cấp thông tin về tình hình giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam được thực hiện thông qua các hình thức: công văn, fax hoặc điện thoại thông qua bộ phận đầu mối của các Bộ. Thời gian cung cấp thông tin phải đảm bảo kịp thời để việc phối hợp kiểm tra được chặt chẽ, liên tục.

## Chương III

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, lực lượng trực thuộc thực hiện phối hợp những nội dung có liên quan được quy định tại Quy chế này.

2. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ phối hợp quy định tại Quy chế này.

3. Các Bộ: Quốc phòng, Ngoại giao, Công an, Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cử cơ quan đầu mối phối hợp và gửi thông báo về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam).

Cán bộ thuộc bộ phận đầu mối của các Bộ là các cán bộ kiêm nhiệm, không thành lập mới tổ chức hay phát sinh biên chế khi xây dựng bộ phận đầu mối của các Bộ.

### Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có phát sinh, vướng mắc, các Bộ gửi văn bản về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.